

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN Ở TRƯỜNG MẦM NON

TRƯƠNG THỊ THÙY ANH*

Ngày nhận bài: 17/03/2017; ngày sửa chữa: 20/03/2017; ngày duyệt đăng: 21/03/2017.

Abstract: *In curriculum of kindergarten, language development is an important goal and has been seen as a key to help children develop cognition and communicative skills as well as personalities. Many researches show that when all else being equal, children with better language skills seem to be literacy earlier and consequently, their cognitive abilities will be better than others'. Therefore, educators must have measures to support kindergarteners in practising and experiencing language, preparing them for higher school.*

Keywords: *Language development, preschoolers, kindergarteners, cognition, communication, personality development.*

Ngôn ngữ (NN) được xem như một công cụ đặc biệt, đóng vai trò quyết định vào việc phát triển tâm lí cao cấp của con người. Đối với trẻ em, NN ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành và phát triển cơ sở ban đầu của nhân cách. Do đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục mầm non là phát triển NN cho trẻ. Đặc biệt, đối với trẻ mẫu giáo lớn (5-6 tuổi), phát triển NN là một công việc quan trọng bởi nó có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng học tập của trẻ ở các bậc học cao hơn. Để có thể giúp trẻ phát triển NN, nhà giáo dục cần tạo ra môi trường giàu NN để trẻ có cơ hội thực hành, trải nghiệm với NN. Những kết quả NN mà trẻ đạt được là nền tảng cho khả năng học tập sớm, có thể tác động mạnh mẽ đến sự phát triển NN, kĩ năng tính toán, kĩ năng đọc viết, sự phát triển tình cảm và các kĩ năng xã hội của trẻ. Vì vậy, tạo ra những môi trường thuận lợi để trẻ có cơ hội phát triển NN thực sự là một việc làm cần thiết và cần được ưu tiên.

1. Đặc điểm NN của trẻ mẫu giáo lớn

Những năm đầu tiên của cuộc đời là một mốc rất quan trọng trong sự phát triển của trẻ nhỏ bởi sự phát triển của NN và khả năng đọc, viết được bắt đầu ngay từ thời điểm này. Quá trình trẻ học nói, sau nữa là học đọc, học viết thực chất là một quá trình phát triển lâu dài, trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Suốt những năm đầu đời, trẻ tiến bộ trong khả năng giao tiếp bằng cách bập bẹ, nói những lời quan trọng và tiếp tục mở rộng vốn từ vựng của mình. NN của trẻ phát triển một cách nhanh chóng trong độ tuổi mầm non, đặc biệt là trẻ mẫu giáo lớn. Sự phát triển NN của trẻ mẫu giáo lớn ngoài việc vẫn tuân theo những quy luật chung của trẻ mẫu giáo, nó còn mang những đặc điểm riêng - được quy định bởi những đặc điểm tâm lí của trẻ ở giai đoạn này.

Về khả năng phát âm: Do việc giao tiếp bằng NN nói được mở rộng, tai âm vị được rèn luyện thường xuyên nhằm tiếp nhận ngữ âm khi nghe người lớn nói chuyện và thêm vào đó, cơ quan phát âm đã trưởng thành, trẻ mẫu giáo lớn đã có thể phát âm chuẩn, kể cả những âm khó của tiếng Việt. Tuy vậy, ở một số trường hợp đặc biệt như: trẻ bị lỗi bộ máy phát âm, hoặc sống trong môi trường NN chưa chuẩn, trẻ phát âm vẫn chưa chuẩn.

Về vốn từ vựng: So với trẻ ở các giai đoạn trước đó, vốn từ vựng của trẻ mẫu giáo lớn có sự thay đổi đáng kể. Theo một số nghiên cứu, ở điều kiện bình thường, nếu một trẻ 2-3 tuổi tích lũy được khoảng 1.000 từ thì vốn từ của trẻ 5-6 tuổi là khoảng 3.500-4.500 từ. Ở trẻ mẫu giáo lớn, ngoài các thực từ cơ bản, trẻ đã biết dùng thêm các từ loại khác, đặc biệt là một số hư từ nhằm làm cho lời nói thêm biểu cảm. Bên cạnh đó, trẻ mẫu giáo lớn cũng đã biết sử dụng số từ chỉ sự ước lượng, đại từ nghi vấn một cách nhuần nhuyễn; các đại từ xưng hô "chính thống" theo các ngôi và các đại từ chỉ số nhiều cũng được trẻ sử dụng trong nhiều ngữ cảnh giao tiếp khác nhau.

Về cấu trúc ngữ pháp: Ở trẻ mẫu giáo lớn, do nhận thức phát triển, phạm vi giao tiếp mở rộng, kinh nghiệm sống phong phú,... nên trẻ có nhu cầu rõ rệt trong việc sử dụng NN để biểu đạt những suy nghĩ, mong muốn, lập luận, giải thích các vấn đề nhằm bảo vệ ý kiến của mình trước tập thể. Vì lẽ đó, bên cạnh những câu đơn giản, trẻ mẫu giáo lớn có xu hướng sử dụng những câu có cấu trúc ngữ pháp phức tạp, nội dung biểu hiện của câu phong phú hơn so với trẻ ở các lứa tuổi trước đó. Loại câu thường được trẻ sử dụng là: câu đơn, câu đơn mở rộng, câu phức, đặc biệt các câu được liên kết bằng quan hệ từ...

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Bên cạnh những thành tựu về NN của trẻ 5-6 tuổi vừa nêu trên, thực tế còn khá nhiều trẻ có NN chưa tốt như: phát âm ngọng, câu nói sai ngữ pháp, NN chưa mạch lạc. Đây là những vấn đề mà các nhà giáo dục cần quan tâm nhằm xây dựng những biện pháp, góp phần hỗ trợ để trẻ đạt được những kết quả NN theo chuẩn, đồng thời giúp trẻ khắc phục những biểu hiện chưa phù hợp trong sự phát triển NN.

2. Một số biện pháp góp phần phát triển NN cho trẻ mẫu giáo lớn

2.1. Tích hợp phát triển NN trong tổ chức các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, hoạt động tự phục vụ. Ở trường mầm non, việc thực hiện chế độ sinh hoạt được xem là một hoạt động quan trọng nhằm góp phần giáo dục NN cho trẻ mầm non nói chung, trẻ mẫu giáo nói riêng. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt hàng ngày như: đón trẻ, trả trẻ, tổ chức ăn, ngủ, nghỉ trưa hợp lí, ... ngoài ý nghĩa cơ bản là duy trì và phát triển thể chất cho trẻ thì còn là một phương tiện và môi trường giao tiếp tích cực để trẻ hình thành và phát triển NN. Bởi thông qua các hoạt động này, cô và trẻ, hoặc giữa các trẻ với nhau có cơ hội để giao tiếp, trò chuyện với nhau dù nội dung câu chuyện có thể không theo một chủ đề định trước, hoặc thậm chí dung lượng hội thoại khá ngắn. Chẳng hạn, trước khi tổ chức ăn, cô có thể hỏi trẻ: "Các con đoán xem, hôm nay chúng mình được ăn món gì nào?"; sau đó, cô có thể mời một số trẻ đưa ra câu trả lời và yêu cầu trẻ lí giải tại sao lại suy nghĩ như vậy. Trong khi tổ chức các hoạt động sinh hoạt hàng ngày, giáo viên có thể chủ động và linh hoạt khơi gợi tính tích cực giao tiếp ở trẻ, giúp trẻ có thể tự tin, thoải mái đưa ra câu trả lời, trình bày những suy nghĩ, ý kiến của mình. Trong quá trình giao tiếp, giáo viên cũng có thể bổ sung cho trẻ thêm những từ mới, giúp trẻ dùng câu đúng ngữ pháp, sửa lỗi phát âm, ... nhằm giúp trẻ phát triển NN một cách toàn diện.

2.2. Phát triển NN thông qua hoạt động tìm hiểu và khám phá khoa học, khám phá xã hội. Trong chương trình giáo dục mầm non, hoạt động khám phá khoa học, khám phá xã hội là một hoạt động vô cùng quan trọng. Thông qua việc tìm hiểu, khám phá về các sự kiện, hiện tượng tồn tại xung quanh cuộc sống, trẻ thu nhận được những kiến thức mới, mở rộng tầm nhìn, chính xác hóa các kinh nghiệm cá nhân. Bên cạnh đó, hoạt động khám phá cũng góp phần giúp trẻ phát triển NN thông qua việc giáo viên giúp trẻ nhận biết tên gọi, chức năng, tính chất của các sự vật, hiện tượng. Chẳng hạn, khi hướng dẫn trẻ tìm hiểu về nước, ngoài việc cung cấp cho trẻ tên gọi một đối tượng (nước), giáo viên có thể giới thiệu đến trẻ các tính chất của nước (không màu,

không mùi, không vị, có thể hòa tan một số chất), các trạng thái của nước (rắn, lỏng, khí), vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên (bay hơi, ngưng tụ, mưa, ngấm xuống đất, ...).

Trong quá trình hướng dẫn trẻ khám phá khoa học, khám phá xã hội, nếu đối tượng là những sự vật, hiện tượng gần gũi, giáo viên nên ưu tiên để trẻ chủ động trong việc tìm ra những đặc điểm nổi bật, sau đó trình bày những gì mà trẻ quan sát, thu nhận được. Qua quá trình trẻ trình bày, dưới sự định hướng của giáo viên, NN của trẻ được thực hành, rèn luyện khiến cho lời nói của trẻ ngày càng trôi chảy, dễ hiểu hơn. Đối với những đối tượng khó, giáo viên cần hỗ trợ nhằm giúp trẻ phát hiện ra những yếu tố mà trẻ không thể nhận biết ngay được, giúp trẻ hình thành và phát triển khả năng NN của mình. Ngược lại, chính vốn từ mà trẻ tích lũy được trong quá trình khám phá tìm hiểu lại có thể trở thành một phương tiện hữu hiệu để giúp trẻ tiếp tục nhận thức về thế giới xung quanh, từ đó trí tuệ của trẻ ngày càng được mở rộng.

2.3. Phát triển NN thông qua một số hoạt động học có chủ đích (làm quen với các chữ cái và làm quen với tác phẩm văn học). Ở trường mầm non, hoạt động học không tồn tại một cách độc lập mà luôn gắn liền với hoạt động vui chơi - một quá trình nhằm giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Thông qua quá trình tổ chức hoạt động học, trẻ có xu hướng vận dụng tối đa khả năng NN để diễn đạt lại mong muốn, suy nghĩ, câu trả lời của bản thân về một vấn đề nào đó. Có thể thấy, việc tổ chức các hoạt động học cho trẻ không chỉ có vai trò cung cấp cho trẻ tri thức, mà còn tạo cơ hội để NN của trẻ được thực hành. Do đó, trong quá trình giáo dục, giáo viên cần tạo điều kiện cho trẻ tự tin bộc lộ khả năng giao tiếp bằng cách thường xuyên hỏi, giao lưu với trẻ để có thể biết được những điểm mạnh và những hạn chế trong NN của trẻ. Từ đó, giáo viên có thể đưa ra những biện pháp có hiệu quả nhằm giúp trẻ rèn luyện, phát triển NN.

Trong chương trình giáo dục mầm non, đặc biệt là ở lớp mẫu giáo lớn, hoạt động giúp trẻ làm quen với các chữ cái đóng một vai trò quan trọng. Mục đích của hoạt động này không chỉ nhằm giúp trẻ biết các mặt chữ cái để phát âm chuẩn mà còn tạo cho trẻ hứng thú học tiếng Việt; từ đó tạo ra nền tảng cơ bản cho sự hình thành kĩ năng đọc, viết ở bậc học tiếp theo. Làm quen với chữ cái không phải là môn học độc lập mà là một bộ phận của lĩnh vực phát triển NN. Vì vậy nó có ý nghĩa trực tiếp trong việc phát triển NN cho trẻ, giúp trẻ rèn luyện kĩ năng nghe, nói và phân biệt được các âm khó thông qua việc nhận diện sự kết hợp giữa các chữ cái.

Bên cạnh đó, hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cũng có thể được coi là một phương tiện giúp trẻ phát triển NN một cách tự nhiên và đầy hứng thú. Văn học không chỉ cung cấp cho trẻ kiến thức, tri thức về thế giới xung quanh mà còn góp phần làm giàu vốn từ cho trẻ, hình thành ở trẻ NN giàu hình tượng, giàu sức biểu cảm. Trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, trẻ được đọc thơ, được trò chuyện về nội dung câu chuyện nên sự lĩnh hội NN của trẻ diễn ra một cách tự nhiên. Việc tái hiện lại nội dung câu chuyện và lời thoại của các nhân vật giúp cho ngữ pháp lời nói được chính xác hóa và NN mạch lạc dần được hình thành.

Như vậy, hoạt động học ở trường mầm non là một phương tiện có nhiều tiềm năng, thế mạnh giúp trẻ không chỉ học tập mà còn rèn luyện và phát triển NN. Do đó, giáo viên cần phải khéo léo kích thích, tạo điều kiện để trẻ có cơ hội được trải nghiệm NN, có hứng thú tham gia vào các hoạt động học, tự tin trình bày suy nghĩ của mình.

2.4. Phát triển NN thông qua tổ chức hoạt động lao động. Ở trường mầm non, hoạt động lao động là một phương tiện nhằm giúp cho trẻ có được một số kĩ năng cần thiết và có thái độ tích cực đối với thế giới xung quanh. Lao động ở các lớp học mầm non chủ yếu thuộc dạng lao động tự phục vụ (bày bàn ăn, tự cởi áo, giặt tay,...), lao động trong sinh hoạt (dọn bàn ăn, xếp gọn đồ chơi,...), lao động thủ công (làm các đồ vật - chủ yếu là đồ chơi - bằng các vật liệu khác nhau), lao động trong thiên nhiên (tưới cây, gieo hạt, nhổ cỏ, thu hoạch rau,...) nên rất phù hợp với khả năng của trẻ.

Bên cạnh đó, lao động cũng được xem là một trong những phương tiện quan trọng để giáo dục và rèn luyện NN. Thông qua lao động, trẻ có cơ hội để khám phá, tìm hiểu đặc điểm, thuộc tính của các sự vật hiện tượng và mối quan hệ qua lại giữa chúng. Qua việc thực hành với đồ vật, cùng với sự trợ giúp của cô, trẻ dễ dàng gọi tên đồ vật một cách chính xác và đồng thời, ở trẻ hình thành những biểu tượng về thế giới đồ vật xung quanh. Chẳng hạn, khi hướng dẫn trẻ thu hoạch rau (hoặc rau thơm) ở vườn trường, cô có thể giới thiệu cho trẻ tên gọi (rau cải, rau cải cúc, hành, húng quế,...), đặc điểm (lá xanh và dài, thân cây mềm, thân cây rất nhỏ và có màu tím,...) và công dụng của loại rau đó (nấu canh, làm gia vị cho các món canh,...).

Mặt khác, trong quá trình lao động tập thể, trẻ không thể tách mình ra khỏi công việc chung, không thể tách khỏi sự giúp đỡ của người khác nên ở trẻ xuất hiện tính tích cực giao tiếp nhằm trao đổi thông tin, hợp tác lao động. Nhờ đó, khả năng NN của trẻ được

bộc lộ, được thực hành. Vì vậy, quá trình giáo dục lao động được thực hiện tốt có tác động tích cực đến sự phát triển NN của trẻ mẫu giáo.

2.5. Phát triển NN thông qua tổ chức các hoạt động vui chơi. Đối với trẻ mầm non, vui chơi là hoạt động chủ đạo. Thông qua trò chơi, trẻ có điều kiện và cơ hội để thiết lập các mối quan hệ, các hoàn cảnh, tình huống bằng kinh nghiệm sẵn có của trẻ. Hoạt động vui chơi có nhiều giá trị đối với sự hình thành, phát triển nhân cách của trẻ mầm non nói chung, trẻ mẫu giáo lớn nói riêng. Ở bậc mầm non, số lượng và hình thức tổ chức trò chơi cho trẻ em vô cùng phong phú, mỗi trò chơi lại có những ưu thế riêng đối với trẻ.

Những trò chơi dân gian gắn với các bài đồng dao là một cơ hội tốt giúp trẻ vừa phát triển thể lực, vừa góp phần phát triển NN. Bởi ở những trò chơi này, khi trẻ chơi thì đồng thời phải đọc thuộc bài đồng dao bởi trong trò chơi dân gian, lời bài đồng dao chính là hiệu lệnh mở đầu, kết thúc và là nội dung của trò chơi. Nếu trẻ không thuộc lời đồng dao, đồng nghĩa với việc trẻ sẽ không nắm được luật chơi, vì vậy, trước trò chơi, bao giờ trẻ cũng phải học lời đồng dao. Nhờ quá trình học, một cách rất tự nhiên, NN của trẻ được thực hành và do đó, NN trở nên dễ hiểu, trôi chảy. Quá trình dạy trẻ đọc đồng dao cũng được xem là một cơ hội tốt để giáo viên mầm non có thể sửa lỗi sai về phát âm cho trẻ.

Trò chơi đóng kịch không chỉ có tác dụng giúp trẻ cảm thụ sâu sắc hơn các tác phẩm văn học mà còn có vai trò kích thích hoạt động NN thông qua các vai diễn. Trong trò chơi đóng kịch theo tác phẩm văn học, trẻ không chỉ biến mình thành người lớn mà còn phải "hoá thân" thành các nhân vật với nội tâm phong phú, phức tạp, với những hành động vừa thực tế, vừa kì ảo... Để có thể tham gia vào trò chơi đóng kịch, bản thân trẻ trước hết phải được tham gia vào việc nghe/kể và quan trọng hơn, trẻ phải tham gia vào quá trình nhập vai - học lời thoại của các nhân vật. Qua trò chơi đóng kịch, trẻ không chỉ lĩnh hội được NN giàu hình ảnh mà còn học được cách nói diễn cảm, rõ ràng từ NN của các nhân vật trong tác phẩm.

Đặc biệt, trong hệ thống trò chơi dành cho trẻ mẫu giáo lớn, không thể không kể đến trò chơi đóng vai theo chủ đề. Đây là một trò chơi có nhiều ưu thế trong việc phát triển NN. Trong trò chơi đóng vai theo chủ đề, chủ đề chơi vừa là nội dung chơi, vừa là phương tiện và môi trường giao tiếp để trẻ nắm được hệ thống từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống, giúp trẻ có thể nghe, hiểu và cố gắng dùng NN để nhập vai, phối hợp vai chơi với các bạn. Nhờ đó, trong trò chơi đóng

(Xem tiếp trang 67)

học tập theo tín chỉ của SV năm thứ nhất có mối tương quan thuận và chặt chẽ với nhau. Từ đây có thể kết luận rằng SV chịu tác động của một yếu tố này nhưng vẫn có thể chịu tác động từ các tác nhân gây lo âu khác. Khi học tập ở môi trường mới, các em không chỉ thấy lo âu vì một nguyên nhân mà có thể cùng bị nhiều thứ tác động làm cho các em cảm thấy áp lực. Ở một môi trường mới, trong khi các em vẫn cảm thấy bối ngỡ khi được phổ biến phương pháp học tập mới thì vẫn luôn chịu những kì vọng của cha mẹ mong mình phải học tập thật tốt, không phụ công lao của cha mẹ... Chính những khó khăn cùng một lúc tác động lên các em nên bản thân các em luôn thấy lo lắng không biết mình có thể hoàn thành các nhiệm vụ hay không.

Kết luận

SV năm thứ nhất Trường ĐH Hùng Vương có mức độ lo âu khá cao trong hoạt động học tập theo tín chỉ. Có rất nhiều tác nhân gây ra lo âu trong hoạt động học tập của SV, trong đó yếu tố kiểm tra, đánh giá khiến cho SV lo âu nhiều nhất, yếu tố nội dung chương trình học tập là yếu tố có ảnh hưởng ít nhất.

Để giúp SV năm thứ nhất Trường ĐH Hùng Vương giảm bớt lo âu trong học tập, khi dạy SV năm thứ nhất, các giảng viên bộ môn cần hướng dẫn phương pháp học tập môn đó, hướng dẫn SV cách tự học, giới thiệu cách làm bài, thi cử với nhiều hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm... Hội SV với liên chi Đoàn cùng giáo viên chủ nhiệm, trợ lí học tập cùng phối hợp

tổ chức các câu lạc bộ SV, mời các bạn SV năm cuối có kết quả học tập tốt nhằm trao đổi kinh nghiệm học tập, phương pháp học tập hiệu quả. Bên cạnh đó, bản thân các em trên cơ sở những kinh nghiệm đó cùng với những hiểu biết của bản thân phải tự xây dựng được phương pháp học tập và phương pháp tự học hiệu quả. Khi các em có thắc mắc thì phải mạnh dạn trao đổi với thầy cô, bạn bè để có thể giải quyết khó khăn của mình. Từ những biện pháp trên, nhà trường, giảng viên bộ môn và chính bản thân các em đều cần nỗ lực thực hiện nhằm giảm bớt những lo âu trong học tập, nâng cao chất lượng học tập. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên, 2011). *Giáo trình Tâm lý học phát triển*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Bá Phú (2016). *Kĩ năng quản lí cảm xúc lo âu trong hoạt động học tập của sinh viên Đại học Huế. Luận án tiến sĩ Tâm lý học. Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*.
- [3] Nguyễn Bá Phú (2016). *Một số vấn đề lí luận về cảm xúc lo âu trong hoạt động học tập của sinh viên*. Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 3, tr149-152.
- [4] Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên, 2007). *Giáo trình Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Burnett and Fanshawe (1997). *Measuring school-related stressors in adolescents*. Journal of Youth and Adolescence, Vol. 26, No. 4, pp.415-418.
- [6] Đinh Văn Hòe (2000). *Rối loạn lo âu*. Bài giảng chuyên đề tâm thần học. Viện Sức khỏe tâm thần Quốc gia.

Biện pháp phát triển ngôn ngữ...

(Tiếp theo trang 87)

vai theo chủ đề, NN của trẻ được bộc lộ một cách tối đa. Bên cạnh đó, xuất phát từ chính yêu cầu của trò chơi, NN mạch lạc của trẻ có cơ hội được rèn luyện và hoàn thiện dần. Bởi lẽ, nếu trẻ không diễn đạt được ý kiến của mình một cách mạch lạc đối với trò chơi hay hợp tác với các bạn trong khi chơi thì trẻ không thể tham gia vào trò chơi. Vì vậy, để đáp ứng được yêu cầu của trò chơi, trẻ cần có NN mạch lạc, NN giao tiếp phát triển.

Như vậy, có thể thấy, NN là một phương tiện có vai trò vô cùng quan trọng của trẻ mẫu giáo lớn trong quá trình phát triển trí tuệ. Nhờ có NN, trẻ có thể nhận thức, có thể giao tiếp và thể hiện nhận thức, tình cảm với những người xung quanh. Do đó, phát triển NN cho trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục ở trường mầm non. Để phát triển NN cho trẻ mầm

non thì giáo viên cần nắm được những biện pháp, cách thức tổ chức các hoạt động nhằm tạo ra môi trường NN tích cực, thuận lợi cho trẻ; từ đó, giúp trẻ có thể tự tin trải nghiệm NN của bản thân. Bên cạnh đó, giáo viên cần phải phối hợp với phụ huynh nhằm biến nhiệm vụ phát triển NN thành một quá trình có tính liên tục, đảm bảo cho việc học NN ở trẻ đạt được hiệu quả tối ưu. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2009). *Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/07/2009 Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non*.
- [2] Nguyễn Thị Hòa (2016). *Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Hoàng Thị Phương (2015). *Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Đinh Hồng Thái (2011). *Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2008). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (từ lọt lòng đến 6 tuổi)*. NXB Đại học Sư phạm.